**NHỮNG LỖI HỌC SINH THƯỜNG MẮC KHI LÀM KIỂU BÀI LÍ LUẬN**

**VĂN HỌC**

**1. Lỗi liên quan đến kiến thức lí luận văn học**

- Lỗi do không nắm vững những vấn đề lí thuyết về lí luận văn học, dẫn đến sử dụng sai hoặc thiếu chính xác các thuật ngữ, khái niệm lí luận văn học; không nắm chắc những đặc trưng cơ bản, cốt lõi của các vấn đề lí luận

- Lỗi trích dẫn sai hoặc không chính xác các ý kiến nhận định về các vấn đề lí luận của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học

=> Nguyên nhân dẫn đến những lỗi sai trên là do học sinh chưa có thói quen tích lũy, ghi chép hệ thống và ghi nhớ các ý kiến, nhận định về lí luận văn học, chưa có kĩ năng sử dụng luận cứ trong bài nghị luận văn học.

**2. Lỗi liên quan đến kiến thức văn học**

- Lỗi sai về kiến thức văn học sử: nhớ lẫn lộn các giai đoạn, các thời kì trong tiến trình phát triển của lịch sử văn học dân tộc; không nắm được đặc điểm, nguồn gốc và hoàn cảnh ra đời của một trào lưu, một xu hướng văn học…

- Lỗi về kiến thức tác phẩm: thuộc không nhuần nhuyễn kiến thức tác phẩm; không nhớ được những chi tiết, những câu thơ, câu văn tiêu biểu dẫn đến việc cảm thụ, phân tích tác phẩm sơ sài, không có chiều sâu.

=> Nguyên nhân của những lỗi sai trên có thể xuất phát từ việc học sinh mang tâm lí học tủ, chỉ tập trung vào tác phẩm mình yêu thích mà học qua loa những tác phẩm không phải sở trường, không thuộc gu tiếp nhận. Hơn nữa, với kiểu bài lí luận văn học nếu học sinh không có ý thức tự học, tự trau dồi để mở rộng kiến văn thì khi viết bài sẽ hạn chế hiểu biết về tác giả, kiến thức về văn học sử. Việc học sinh chọn minh chứng bằng những tác phẩm ngoài chương trình có thể coi là một tiêu chí đánh giá năng lực của học sinh giỏi nhưng cũng là một thử thách thực sự với các em. Nếu không viết chắc tay, chưa thật sự ngấm tác phẩm, chưa được gợi dẫn, định hướng cách khai thác sẽ khiến cho việc cảm thụ sơ sài hoặc lệch lạc, chệch với ý đồ nghệ thuật của người sáng tác, không thỏa mãn yêu cầu đề bài đặt ra.

**2. Lỗi về kĩ năng**

**2.1. Lỗi trong kĩ năng nhận diện đề và huy động kiến thức**

***a. Lỗi trong kĩ năng nhận diện đề:***

- Không đọc kĩ đề

- Nhận diện không trúng vấn đề lí luận

- Xác định không đúng cách thức bàn luận

***b. Lỗi trong kĩ năng huy động kiến thức***

- Chưa xác định chính xác phạm vi kiến thức lí luận văn học cần huy động:

- Huy động quá nhiều kiến thức lí luận văn học, thiếu chọn lọc

**-** Huy động kiến thức lí luận văn học quá sơ sài, tùy tiện

- Chọn kiến thức thực tiễn về tác giả, tác phẩm để minh chứng chưa phù hợp với vấn đề lí luận văn học trong đề bài

- Chưa biết chắt lọc những đơn vị kiến thức văn học đáp ứng đúng yêu cầu của đề:

- Chưa xác định được những kiến thức văn học trọng tâm, kiến thức văn học phụ trợ

**2.2. Lỗi trong kĩ năng giải thích, cắt nghĩa vấn đề**

a. Hiểu chưa đúng những khái niệm, thuật ngữ lí luận, những hình ảnh biểu tượng

b. Hiểu chưa đúng mối quan hệ giữa những mệnh đề, những vế của nhận định

**Ví dụ 1:** Nhà phê bình văn học nổi tiếng người Pháp Jean - Michel Maulpoix cho rằng: *“Thơ, tự truyện của một khát vọng”.*

Anh/chị hiểu ý kiến trên như thế nào? hãy làm sáng tỏ qua một bài thơ đã học trong chương trình Ngữ văn 11 hoặc 12.

Học sinh đã giải thích được những từ ngữ, khái niệm như *thơ, tự truyện, khát vọng* nhưng giải thích không đúng mối quan hệ giữa các từ *tự truyện, khát vọng.* Ý kiến của Jean – Michel Maulpoix là *Thơ, tự truyện của một khát vọng* nhưng học sinh đó lại hiểu là *tự truyện* và *khát vọng* khiến cho phần bàn luận ý kiến và chứng minh qua một bài thơ bị lệch hướng.

Hiểu đúng phải là:

+ *Thơ*: là hình thức sáng tác văn học phản ánh cuộc sống, thể hiện tâm trạng, những cảm xúc mạnh mẽ bằng ngôn ngữ hàm súc, giàu hình ảnh và nhất là có nhịp điệu

+ *Tự truyện*: tự kể lại cuộc đời của chính mình, những suy nghĩ, cảm xúc tình cảm của bản thân.

+ *Tự truyện của một khát vọng*: tự bộc lộ chân thành những khát vọng, cảm xúc, tình cảm của nhà thơ với con người và cuộc sống...

=> Ý kiến của nhà phê bình văn học nổi tiếng người Pháp Jean – Michel Maulpoix đề cao tiếng nói của cái “tôi” cá nhân trong thơ: thành thực, khát khao, say mê trước cảnh sắc của cuộc đời, con người.

**2.3. Lỗi về kĩ năng bàn luận vấn đề lí luận văn học**

**a. Bàn luận dàn trải không tập trung vào vấn đề, không có luận điểm**

=>Nguyên nhân chính dẫn đến tình trạng trên là do: Học sinh không có ý thức xây dựng hệ thống luận điểm rõ ràng; không bám sát với phần giải thích vấn đề ở trên (cần giải thích thế nào thì bàn luận thế ấy, phải hình thành luận điểm ngay từ khâu giải thích).

**b. Bàn luận không gắn với chứng minh bằng thực tiễn văn học, không có khả năng điểm bình**

=> Hạn chế này là do: Học sinh không có ý thức gắn lí luận với thực tiễn tác phẩm, cứng nhắc khi cho rằng lí luận là chỉ đơn thuần lí lẽ; không uyển chuyển khi diễn đạt, truyền tải kiến thức nên không biết đưa dẫn chứng vào đâu, khi nào; trải nghiệm văn học nông cạn, hời hợt nên đôi khi có dẫn (điểm) nhưng không phân tích bình giá làm cho nổi ý lên được (bình).

**Ví dụ 1 (có kĩ năng điểm bình):** *Tác phẩm văn học chân chính bao giờ cũng là sự tôn vinh con người qua những hình thức nghệ thuật độc đáo*.

Bằng việc phân tích một tác phẩm đã học, anh/chị hãy bình luận nhận định trên.

(Đề thi HSG Quốc gia năm học 2009-2010)

*Cuộc đời là nơi xuất phát cũng là nơi đi đến của văn học (Tố Hữu). Văn học từ cuộc sống mà ra và làm cho cuộc sống thêm phần đẹp tươi. Đích đến của hành trình văn chương muôn đời chính là cuộc sống con người. Có ai đó đã từng nói: văn học và đời sống là hai vòng tròn đồng tâm, trong đó tâm điểm chính là con người. Thoát thai từ đời sống, văn chương chân chính mang thiên chức lớn lao cao cả là trở về bồi đắp thêm phù sa màu mỡ cho cuộc đời, làm đẹp thêm con người. Văn học bồi đắp cho cuộc sống hay văn học phải tìm ra nhân tố quan trọng nhất là con người để bằng văn chương làm đẹp con người. Ta hiểu vì sao Tác phẩm văn học chân chính bao giờ cũng là sự tôn vinh con người qua những hình thức nghệ thuật độc đáo*. *Văn học là sự vươn tới, sự hướng về, sự níu giữ mãi mãi tính người cho con người… Một tác phẩm văn học có thể nói về núi sông cây cỏ, ca ngợi vẻ đẹp của đám mây bay hay bầu trời nhưng một tác phẩm chỉ được coi là chân chính khi người nghệ sĩ biết lấy núi sông cây cỏ kia làm đẹp cho không gian sống của con người, biết lấy trái tim yêu thương của mình nâng đỡ lên bao số phận cuộc sống. Ta thấy* ***Anna Karenina*** *còn sống mãi bởi vẻ đẹp của con người, dù bi kịch nhưng sáng mãi. Ta thấy* ***Những người khốn khổ của Victor Hugo*** *vượt qua che phủ của thời gian vẫn đầy giá trị vì thiên tác phẩm vĩ đại ấy đã cho người đọc biết rằng: bao nhiêu con người khốn khổ kia đang kêu đòi một cuộc sống tốt đẹp hơn, dù khốn khổ nhưng họ vẫn khát khao một cuộc sống lương thiện, được cứu giúp người khác. Chẳng phải Victor Hugo đã nâng con người lên khỏi những đói nghèo tăm tối để thắp sáng cho họ tình yêu thương cao cả sao? Đến với văn học phương Đông,* ***ta đau cùng Thánh thơ Đỗ Phủ*** *nỗi đau cao cả trong Bài ca nhà tranh bị gió thu phá. Tuy có nỗi đau cho riêng mình vì nhà mình bị gió thu tốc mái, vợ con phải chịu cảnh mưa lạnh suốt đêm trường nhưng trên tất cả là nỗi đau vì người khác. Nhà thơ dân đen ấy từ nỗi đau riêng đau niềm đau chung, quên đi nỗi đau mình để sẻ chia với muôn người thời đói khổ... Mang hình thức của một câu chuyện kể, chuyện kể lại rất đỗi đời thường, thơ viết ra không nhiều câu chữ nhưng quả là một sáng tạo độc đáo trong sự tôn vinh đến tột bậc vẻ đẹp của lòng vị tha, của tinh thần nhân đạo trong trái tim người viết, trong cuộc sống con người. Trở về Việt Nam, ta thêm một lần kính yêu Nguyễn Du - người đã bằng kiệt tác Truyện Kiều nâng con người khỏi những ràng buộc khắt khe của lễ giáo phong kiến… Tài năng của Nguyễn Du không phải chỉ là miêu tả vẻ đẹp cảnh gió trăng mây nước, cũng không chỉ ở chỗ phản ánh chân thực những nỗi đau đứt ruột của con người trong cõi trần ai gió bụi mà là yêu thương, sẻ chia, đồng cảm,… Giá trị vĩnh hằng của tác phẩm nghệ thuật chân chính này là có cội nguồn từ những hình tượng được xây dựng nên từ bàn tay nghệ sĩ bậc thầy và tấm lòng nhân đạo lớn của Nguyễn Du. Đó chính là cốt cách, phẩm chất, hương vị tỏa ngát để Truyện Kiều nghìn thu vọng mãi, để tiếng thơ của Nguyễn Du mãi là “tiếng thương” “động đất trời”.*

(Trích bài đoạt giải Nhất (18,0/20,0 điểm) của Dương Thị Tuyết Trinh, Trường THPT Chuyên Trần Phú, TP. Hải Phòng)

**c. Bàn luận lệch hướng do không xác định đúng vấn đề lí luận văn học**

=> Thường có hai trường hợp xảy ra: thứ nhất, bàn luận lệch hướng là do nhận thức vấn đề không trúng ngay từ khâu nhận diện đề và giải thích vấn đề; thứ hai, giải thích đúng nhưng vẫn bàn luận sai hướng là do xác định không trúng kiến thức lí luận. Dù rơi vào trường hợp nào thì khi đã lệch hướng bài viết cũng không đạt yêu cầu và khả năng dẫn đến chứng minh sai lệch là điều chắc chắn.

**2.4. Lỗi trong kĩ năng chứng minh nhận định lí luận văn học qua tác phẩm văn học**

**a. Lỗi trong xây dựng hệ thống luận điểm cho phần phân tích, chứng minh bằng tác phẩm**

Học sinh đã giải thích được những từ ngữ, khái niệm như *thơ, tự truyện, khát vọng* nhưng giải thích không đúng mối quan hệ giữa các từ *tự truyện, khát vọng.* Ý kiến của Jean – Michel Maulpoix là *Thơ, tự truyện của một khát vọng* nhưng học sinh đó lại hiểu là *tự truyện* và *khát vọng* khiến cho phần bàn luận ý kiến và chứng minh qua một bài thơ bị lệch hướng. Sau khi đã giải thích và bàn luận vấn đề lí luận của nhận định theo cách hiểu trên, học sinh đã chọn phân tích bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* của Hàn Mặc Tử để chứng minh cho nhận định.

Học sinh hiểu sai ý của nhận định là *tự truyện* và *khát vọng* nên xây dựng luận điểm cho phần phân tích và chứng minh chưa đúng hướng. Trong bài viết, học sinh phân tích và chứng minh theo hướng: *Luận điểm 1*: Bài thơ *Đây thôn Vĩ Dạ* là lời tự truyện của tác giả về thiên nhiên xứ Huế, là lời tâm sự của con người thân xác bị đày đọa, tâm hồn tuyệt vọng đau đớn bởi tình yêu đơn phương; *Luận điểm 2:* Bài thơ còn là khát vọng lớn của nhà thơ, khát vọng sống, khát vọng tình yêu, hạnh phúc. Việc xây dựng hai luận điểm trên để chứng minh cho nhận định không phù hợp, thể hiện sự gò ép, không đúng với tinh thần của nhận định nên chưa chứng minh được nhận định. Đây chỉ là một trong số rất nhiều lỗi của học sinh khi làm kiểu bài lí luận văn học.

**b. Lỗi trong lựa chọn tác phẩm để phân tích chứng minh vấn đề lí luận văn học.**

- Dạng bài thứ nhất là ngay trong đề bài đã giới hạn tác phẩm văn học cụ thể cần phân tích chứng minh để làm sáng tỏ vấn đề lí luận văn học (đề bài 2, 3).

- Dạng bài thứ hai, đề bài không chỉ định tác phẩm cụ thể, học sinh phải tự lựa chọn tác phẩm để phân tích chứng minh (đề bài).

Ở kiểu bài thứ hai, học sinh thường dễ mắc lỗi lựa chọn tác phẩm để phân tích chứng minh cho vấn đề lí luận văn học. Thường gặp nhất là những trường hợp lỗi sau:

+ Tác phẩm được học sinh lựa chọn chưa phải là tiêu biểu, chưa phải là minh chứng thuyết phục nhất cho vấn đề lí luận được bàn tới.

+ Khi chứng minh, học sinh đưa ra quá nhiều tác phẩm để phân tích, dẫn đến tình trạng “bánh đúc bày sàng”, tác phẩm nào cũng phân tích chưa chạm được tới vấn đề, dẫn đến bài viết vừa hời hợt vừa rối rắm.

+ Tác phẩm được lựa chọn phân tích không liên quan đến vấn đề lí luận văn học.

=> Nguyên nhân dẫn tới các lỗi sai vừa nêu là do học sinh chưa có kĩ năng lựa chọn tác phẩm chứng minh hoặc là hạn chế trong trải nghiệm văn học. Và nguyên nhân sâu xa hơn cả có lẽ là do kiến thức nền về tác phẩm của học sinh chưa thật vững, chưa đạt đến độ nhuần nhuyễn để khi đọc đề đã xác định ngay được tác phẩm nào cần phải lựa chọn để chứng minh và chỉ tác phẩm đó mới là sự lựa chọn đúng nhất, hợp lí nhất

**c. Lỗi không nắm chắc kiến thức nền về tác phẩm; tầm tri thức về tác giả, tác phẩm chưa có độ sâu, rộng**

**C. CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC LỖI TRONG BÀI LÀM CỦA HỌC SINH**

**1. Trang bị những kiến thức về một số vấn đề lí luận cơ bản**

**1.1. Cung cấp tài liệu tham khảo, hướng dẫn học sinh tự đọc**

\* Cung cấp tài liệu tham khảo:

-Thứ nhất là học sinh tự sưu tầm tài liệu: Nguồn tư liệu tham khảo có rất nhiều, khi hướng dẫn học sinh tự tìm tài liệu tham khảo, giáo viên cần định hướng cho học sinh**:** Tư liệu phải có nguồn gốc rõ ràng; Tư liệu của nhà xuất bản hoặc tác giả uy tín; Tư liệu phải mang tính cập nhật...

- Thứ hai là xây dựng tủ sách tham khảo cho học sinh: Giáo viên có thể từ nhiều nguồn khác nhau (hS khóa trc để lại cho hs khóa sau) để xây dựng cho học sinh giỏi tủ sách tham khảo gồm sách lí luận văn học, sách nghiên cứu phê bình văn học, tác phẩm văn học trong và ngoài nước để học sinh có thêm tư liệu phục vụ học tập. Giáo viên cũng có thể tự tìm và giới thiệu hoặc thậm chí photo cho học sinh cuốn sách của tác giả uy tín....

\* HD học sinh tự đọc: Đọc kết hợp với ghi chép

**1.2. Cung cấp kiến thức qua các chuyên đề chuyên sâu**

**1.3. Hướng dẫn học sinh sưu tầm những ý kiến nhận định về lí luận văn học**

**2. Rèn luyện các kĩ năng làm văn kiểu bài lí luận văn học**

**a. Nhận diện đề và huy động kiến thức:**

**\* Nhận diện đề**

*Bước thứ nhất:* Học sinh cần đọc kĩ đề.

*Bước thứ hai:* Cần xác định trúng luận đề.

*Bước thứ ba:* Xác định cách thức bàn luận, học sinh cần xác định kiểu bài, thao tác nghị luận, sự vận dụng linh hoạt và xác định tỉ lệ sử dụng các thao tác nghị luận trong bài văn.

**\* Huy động kiến thức**

*- Kiến thức lí luận văn học*: Những vấn đề lí thuyết về lí luận văn học và những ý kiến, nhận định, quan điểm của nghệ sĩ và giới nghiên cứu, phê bình văn học.

*- Kiến thức tác phẩm văn học*: Những tác phẩm dùng để làm dẫn chứng cho phần bàn luận và tác phẩm cần phân tích để chứng minh cho vấn đề lí luận.

**b.Kĩ năng giải thích, cắt nghĩa vấn đề:**

*- Bước thứ nhất*: Giải thích cắt nghĩa từ ngữ, hình ảnh, khái niệm, cách diễn đạt... mang chứa vấn đề nghị luận được đặt ra ở đề bài.

*- Bước thứ hai*: Giải thích khái quát nội dung, ý nghĩa của nhận định trong đề bài. Trên cơ sở đó xác định được chính xác vấn đề cần bàn luận

**c. Kĩ năng bàn luận**

*- Bước thứ nhất:* Học sinh cần khẳng định tính chất đúng, sai, tốt, xấu của vấn đề cần nghị luận một cách khách quan, trung thực.

*- Bước thứ hai:* Cần lí giải vì sao lại nói như vậy bằng những lí lẽ và dẫn chứng.

 **d. Kĩ năng chứng minh:**

*- Bước thứ nhất*:Chọn tác phẩm

*- Bước thứ hai*: Cần hướng dẫn học sinh xây dựng hệ thống luận điểm cho bài

**e. Kĩ năng đánh giá mở rộng, nêu ý nghĩa của vấn đề**

**-** Học sinh có thể đánh giá mở rộng vấn đề

- Học sinh cũng cần nêu ý nghĩa của vấn đề đặt ra